

Số: 01 /TB-QLTTLC

Lai Châu, ngày 01 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Văn bản số 3969/TCQLTT-THKHTC ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc cho ý kiến đối với Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-QLTTLC ngày 02/01/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản; căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 277 đường Nguyễn Trãi, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá: Đấu giá 01 lô tài sản gồm 64 mặt hàng các loại (Có bảng kê chi tiết kèm theo), hiện đang được lưu giữ tại kho Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu, địa chỉ: **Ngõ 277 đường Nguyễn Trãi, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu**, với tổng giá khởi điểm: **60.725.000 đồng (Sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)**.

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá - Tại trụ sở chính của Tổ chức đấu giá tài sản	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8

2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	- Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 2,0 điểm - Nơi tổ chức cuộc đấu giá: 2,0 điểm	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá để xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá để xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá để xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá để xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá để xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá để xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16

2.5	Từ 100% trở lên	18
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i>	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5
I	<i>Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5

V	Tiêu chí khác: Đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả các đấu giá viên đang làm việc; Có số lượng nhiều nhất hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá năm trước liền kề.	5
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Lưu ý: Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

Ví dụ: Tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản và tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản. Nay là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

4. Đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản: Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì Tổ chức đấu giá tài sản có thời gian thành lập lâu hơn sẽ được lựa chọn.

5. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này, kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của tổ chức đấu giá tài sản, có ký, đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu; trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính thì phải đến trước 17h00' ngày chốt nhận hồ sơ tham gia lựa chọn (tính theo dấu bưu chính).

- Địa chỉ: Ngõ 277 đường Nguyễn Trãi, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Điện thoại: 02133.876.591

Lưu ý:

+ Người được tổ chức đấu giá tài sản cử đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo CCCD (mang bản chính để đối chiếu).

+ Chỉ xét chọn đối với Tổ chức đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 3 Thông báo này.

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

+ Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu chỉ giải quyết kiến nghị của Tổ chức đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đối với những hồ sơ nộp đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thông báo đến các Tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn để tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu./. *Seems*

Nơi nhận:

- Cổng TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT của Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Niêm yết tại trụ sở Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Đỗ Văn Tính



PHỤ LỤC

Bảng kê tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

(Kèm theo Thông báo số 02 /TB-QLTTLC ngày 02 tháng 01 năm 2015
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu)

STT	Tên hàng hoá, tang vật	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quần bò nữ dáng dài	Chiếc	27	65.000	1.755.000
2	Quần bò trẻ em dáng dài	Chiếc	28	50.000	1.400.000
3	Áo trẻ em cộc tay	Chiếc	24	50.000	1.200.000
4	Vợt Pickleball	Cái	18	500.000	9.000.000
5	Nồi chiên không dầu	Cái	2	300.000	600.000
6	Nồi cơm điện(1.0 lít)	Cái	1	250.000	250.000
7	Nồi cơm điện(1.2 lít)	Cái	2	250.000	500.000
8	Nồi cơm điện(1.8 lít)	Cái	1	300.000	300.000
9	Bếp hồng ngoại	Cái	1	250.000	250.000
10	Bếp nướng than	Cái	2	150.000	300.000
11	Quần áo thể thao trẻ em	Bộ	70	55.000	3.850.000
12	Nồi áp suất loại 20cm	Cái	16	50.000	800.000
13	Nồi áp suất loại 22cm	Cái	2	70.000	140.000
14	Nồi áp suất loại 24cm	Cái	2	70.000	140.000
15	Nồi điện loại 1,5 lít	Cái	5	50.000	250.000
16	Nồi điện loại 2,5 lít	Cái	3	50.000	150.000
17	Âm sắc thuốc loại 3 lít	Cái	3	60.000	180.000
18	Nồi lẩu điện loại 26cm	Cái	11	50.000	550.000
19	Nồi lẩu điện loại 28cm	Cái	4	60.000	240.000
20	Nồi lẩu điện loại 30cm	Cái	3	70.000	210.000
21	Nồi loại Inox loại 28cm	Cái	8	30.000	240.000
22	Máy sấy tóc Super - 2860	Cái	6	50.000	300.000
23	Máy sấy tóc PhiLips PH-6618	Cái	4	80.000	320.000
24	Máy sấy tóc PhiLips PH-8818	Cái	1	80.000	80.000
25	Máy sấy tóc MX – 816	Cái	4	50.000	200.000
26	Máy sấy tóc NO-2229	Cái	2	50.000	100.000

27	Bếp nướng JL-BN88	Cái	1	80.000	80.000
28	Loa nghe nhạc IRB mini	Cái	1	300.000	300.000
29	Loa nghe nhạc MTA-511	Cái	1	1.000.000	1.000.000
30	Loa nghe nhạc BHZ	Cái	1	300.000	300.000
31	Loa nghe nhạc BEST SOUND	Cái	1	150.000	150.000
32	Loa nghe nhạc IRB-665	Cái	1	1.000.000	1.000.000
33	Loa nghe nhạc OHIKA	Cái	1	500.000	500.000
34	Nồi lẩu điện loại 30cm	Cái	5	70.000	350.000
35	Nồi chiên ONGXIN	Cái	1	200.000	200.000
36	Nồi chiên SHARP 12 lít	Cái	1	200.000	200.000
37	Máy sấy tóc CHAOBA CB-6600	Cái	3	80.000	240.000
38	Máy sấy tóc PHILIPS PH-6615	Cái	5	80.000	400.000
39	Bếp hồng ngoại LORENTE	Cái	2	100.000	200.000
40	Máy xay sinh tố MRGIOBUILD	Cái	1	100.000	100.000
41	Ác quy 6-DZF-20.5	Cái	47	100.000	4.700.000
42	Ác quy 6-DZF 10.5	Cái	40	80.000	3.200.000
43	Ác quy 6-DZF-12.3	Cái	4	100.000	400.000
44	Ác quy 6-DMF- 20.3	Cái	2	200.000	400.000
45	Dép lê bằng da nữ nhãn JINGPNVXIE	Đôi	10	130.000	1.300.000
46	Dép nữ có quai nhãn SALLYBD	Đôi	10	130.000	1.300.000
47	Giày nữ nhãn LINFENG	Đôi	5	130.000	650.000
48	Cần câu tay ngắn các loại	Cái	17	30.000	510.000
49	Cần máy các loại	Cái	33	70.000	2.310.000
50	Cần câu tay dài các loại	Cái	7	300.000	2.100.000
51	Máy câu các loại	Cái	20	90.000	1.800.000
52	Máy xay sinh tố nhãn hiệu SMALL PORTABLE JUICER	Cái	12	70.000	840.000
53	Máy xay sinh tố nhãn hiệu CITRUS TUICER	Cái	4	150.000	600.000
54	Máy khâu mini nhãn hiệu SEWING MACHINE	Cái	9	120.000	1.080.000
55	Điều hòa mini nhãn hiệu ARCTICAIR	Cái	8	100.000	800.000
56	Lược điện nhãn hiệu STRAIGHT	Cái	9	70.000	630.000



	COMB HA808				
57	Máy thái lát hoa quả COOKING HAMMER	Cái	15	70.000	1.050.000
58	Đèn điện cầm tay nhãn hiệu GSH 9299 SOLAR CHARGING	Cái	6	80.000	480.000
59	Quần bò nữ	Chiếc	2	100.000	200.000
60	Chân váy	Chiếc	11	300.000	3.300.000
61	Bộ váy nữ	Bộ	2	450.000	900.000
62	Váy liền nữ	Chiếc	2	200.000	400.000
63	Quần sooc da nữ	Chiếc	1	300.000	300.000
64	Dép	Đôi	150	21.000	3.150.000
	TỔNG CỘNG:				60.725.000

- Tổng trị giá khởi điểm bán đấu giá là: 60.725.000đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn./.
